

Bản án số: 18/2018/HNGĐ-ST
Ngày 28-02-2018
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Hoa

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thụy Vân Hà.

Bà Nguyễn Thị Ngọc Diễm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thương-Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An tham gia phiên tòa: Ông Phạm Đình Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 914/2017/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 11 năm 2017 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2018/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 01 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Thị Tú Tr, sinh năm 1992; địa chỉ thường trú: Ấp H, xã T, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang; tạm trú: Tổ 16, kp T, phường T, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1990; địa chỉ thường trú: Ấp X, xã T, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang; tạm trú: Tổ 16, kp T, phường T, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 15 tháng 11 năm 2017 và quá trình tố tụng nguyên đơn chị Thị Tú Tr trình bày:

- *Về hôn nhân:* Chị và anh T có thời gian tìm hiểu nhau khoảng 01 năm thì tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Gò

Quao, tỉnh Kiên Giang vào ngày 22/5/2014 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 199/UB quyền số 02/2013/2014, việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống ở xã T, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang thì chuyển đến thuê trọ, sinh sống tại phường T, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Chị làm thợ may thu nhập một tháng khoảng 7 triệu đồng, anh T làm tài xế thu nhập một tháng khoảng 8 triệu đồng. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 1 năm đầu thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh T ham mê cờ bạc, cá độ đá banh không tu chí làm ăn. Vợ chồng có thời gian ly thân từ tháng 6 năm 2017 đến nay. Chị xác định tình cảm không còn nên yêu cầu được ly hôn với anh T.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Khánh L, sinh ngày 11/4/2014, hiện cháu đang sống cùng chị. Sau ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh T thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng.

Tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Đối với bị đơn anh Nguyễn Văn T:* Tòa án đã triệu tập họp lệ để cung cấp bản tự khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 13/12/2017 và 04/01/2018; tham gia phiên tòa vào các ngày 29/01/2018 và ngày 28/02/2018 nhưng vắng mặt không có lý do nên không có ý kiến đối với yêu cầu của chị Tr và cũng không cung cấp tài liệu chứng cứ cho Tòa án.

Tại biên bản xác minh nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị Tr và anh T do Tòa án tiến hành ngày 27/11/2017, chính quyền địa phương cung cấp thông tin như sau: Chị Tr và anh T có sinh sống tại địa phương, trước khi nộp đơn khởi kiện xin ly hôn tại Tòa án chị Tr không yêu cầu chính quyền địa phương tổ chức hòa giải cơ sở. Quá trình chung sống thực tế mâu thuẫn giữa hai vợ chồng, vấn đề chăm sóc, nuôi dạy con chung như thế nào chính quyền địa phương không nắm rõ vì không thấy đại diện khu phố hay địa phương phản ánh hay cung cấp thông tin gì, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An tham gia phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đã được thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự, tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Sự chấp hành pháp luật của đương sự: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và các quy định pháp luật liên quan. Bị đơn vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án nhận thấy yêu cầu ly hôn và được nuôi con của nguyên đơn là có cơ sở theo quy định pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được công bố tại phiên tòa, Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An nhận định:

[1] Chị Thị Tú Tr nộp đơn yêu cầu giải quyết việc hôn nhân, con chung giữa chị với anh Nguyễn Văn T, địa chỉ tạm trú tại: Tổ 16, kp T, phường T, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Vì vậy, đây là vụ án tranh chấp ly hôn, nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Tòa án đã triệu tập họp lệ đối với bị đơn anh Nguyễn Văn T tham gia phiên tòa vào các ngày 29/01/2018 và ngày 28/02/2018, anh T vắng mặt không có lý do, chị Thị Tú Tr có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt đề ngày 28/12/2017. Căn cứ Điều 227 và 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự Tòa án xét xử vắng mặt chị Tr và anh T.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Thị Tú Tr và anh Nguyễn Văn T là vợ chồng có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 199/UB quyền số 02/2013/2014 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang nên là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

[4] Xét, mục đích của hôn nhân là nhằm xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, hạnh phúc; để đạt được mục đích đó vợ chồng phải chung thủy, thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ và tạo điều kiện cho nhau phát triển về mọi mặt. Theo lời trình bày của chị Tr thì quá trình chung sống anh T chưa làm tròn trách nhiệm của người chồng trong gia đình, không tu chí làm ăn để phụ giúp kinh tế nhằm xây dựng gia đình ấm no hạnh phúc mà lại sa đà vào các tệ nạn xã hội như ham mê cờ bạc, tham gia cá độ đá banh, đá gà, chị Tr khuyên nhủ và tạo điều kiện để anh T sửa đổi xây dựng hạnh phúc gia đình nhưng không đạt kết quả.

Sau khi Tòa án thụ lý vụ án và nhiều lần triệu tập anh Nguyễn Văn T đến tham gia tố tụng để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng anh Nguyễn Văn T không có mặt, vợ chồng anh chị đã có thời gian ly thân từ tháng 6 năm 2017 đến nay. Điều này chứng tỏ tình cảm vợ chồng của anh, chị đã thực sự không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu xin ly hôn của chị Tr là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5] Về con chung: Chị Tr, anh T có 01 con chung tên Nguyễn Khánh L, sinh ngày 11/4/2014. Chị Tr có nguyện vọng được nuôi con chung sau khi ly hôn. Xét, quá trình tố tụng anh T không có ý kiến về vấn đề nuôi con chung và mức cấp dưỡng nuôi con, bản thân cháu L hiện đang còn nhỏ cần sự chăm sóc

của mẹ và chị Tr có công việc, thu nhập ổn định nên có điều kiện đảm bảo tốt sự phát triển về mọi mặt cho cháu L. Vì vậy, yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung của chị Tr là phù hợp quy định tại Khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[6] Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Thị Tú Tr không yêu cầu anh Nguyễn Văn T cấp dưỡng nuôi con.

[7] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

Từ những phân tích trên, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An là có cơ sở chấp nhận.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Tr phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 147, các Điều 227, 228, 235, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 15, 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Thị Tú Tr được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

2. *Về con chung*:

2.1. Giao con chung tên Nguyễn Khánh L, sinh ngày 11 tháng 4 năm 2014 cho chị Thị Tú Tr trực tiếp nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn chị Tr và anh T đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Chị Tr phải tạo điều kiện cho anh T trong việc thăm nom, chăm sóc con. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc hai bên Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

2.2. Cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Văn T không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

3. *Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản (nợ chung)*: Đương sự không yêu cầu, Tòa án không giải quyết.

4. *Về án phí*: Chị Thị Tú Tr phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0010395 ngày 21 tháng 11 năm 2017 của Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Đương sự (2);
- VKSND thị xã Dĩ An (1);
- CC THADS thị xã Dĩ An (1);
- TAND tỉnh Bình Dương (1);
- UBND xã T, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang(1);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (2).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Trần Thị Kim Hoa